

Số: 297/2025/QĐST-DS

Lâm Đồng, ngày 29 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông Trần Bá H, sinh năm, 1960; Căn cước công dân số: 0600600000512 và bà Đỗ Thị Thanh H, sinh năm 1962; Căn cước công dân số: 060162006677.

Cùng địa chỉ: phường M, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Ngô Trí V, sinh năm 1958. Địa chỉ: phường B, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn:

+ Ông Lê Văn M, sinh năm: 1963; Căn cước công dân số: 060063007600.

+ bà Lê Thị H, sinh năm 1966; Căn cước công dân số: 060166004825.

+ Bà Lê Thị X, sinh năm 1953; Căn cước công dân: 060153006071.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Minh và bà Xinh: bà Lê Thị H, sinh năm 1966 (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 12/8/2025).

Cùng địa chỉ: phường M, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị L, sinh năm 1971; Căn cước công dân số: 060171005929.

+ Bà Lê Song Hoàng N, sinh năm 1994; Căn cước công dân số: 060194010908.

Cùng địa chỉ: phường T, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị H, ông Lê Văn M, bà Lê Thị X và người thừa kế của ông Lê Văn H gồm: bà Lê Thị L và bà Lê Song Hoàng N đồng ý giao cho ông Trần Bá H và bà Đỗ Thị Thanh H được quyền sử dụng diện tích 31,7m² đất (loại đất trồng cây lâu năm) là một phần trong tổng diện tích 1130,7m² đất (là diện tích còn lại sau khi trừ 47,6m² đất Nhà nước đã thu hồi) tại thửa đất số 203 tờ bản đồ số 48 tọa lạc tại Khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng) được Ủy ban nhân dân thành phố Phan Thiết cấp quyền sử dụng chung cho các ông, bà: Lê Văn H tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 568917 ngày 01/11/2018; Lê Văn M tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 568915 ngày 01/11/2018; Lê Thị H tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 568916 ngày 01/11/2018; Lê Thị X tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 568918 ngày 01/11/2018. Diện tích còn lại của thửa đất số 203 tờ bản đồ số 48 là 1099m².

Vị trí diện tích 31,7m² đất được thể hiện theo Bản đồ hiện trạng vị trí thửa đất ngày 11/9/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực Phan Thiết kèm theo quyết định này, được xác định tại các điểm tọa độ 2-3-4-5, có tứ cận như sau:

Phía Tây giáp nhà ông Lê Văn M (tọa lạc trên thửa đất 203);

Phía Đông giáp nhà bà Lê Thị H (tọa lạc trên thửa đất 203);

Phía Bắc giáp thửa đất số 202 của ông Trần Bá H;

Phía Nam giáp đường Nguyễn Đình Chiểu.

Ông Trần Bá H và bà Đỗ Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục hành chính về đất đai, làm thủ tục hợp thửa đất đối với diện tích 31,7m² đất với thửa đất số 202 tờ bản đồ số 48 diện tích 157,7m² đất tọa lạc tại Khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (nay là phường Mũi Né, tỉnh Lâm Đồng) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 528412 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Thuận (cũ) cấp ngày 27/12/2018 cho ông Trần Bá H.

Bà Lê Thị H, ông Lê Văn M, bà Lê Thị X và người thừa kế của ông Lê Văn H gồm: bà Lê Thị L và bà Lê Song Hoàng N có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký biến động về đất đai theo quy định của pháp luật và có trách nhiệm phối hợp với ông Trần Bá H, bà Đỗ Thị Thanh H để hoàn tất các thủ tục hành chính liên quan đến thỏa thuận nêu trên.

2.2. Ông Trần Bá H đồng ý hỗ trợ cho bà Lê Song Hoàng N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về chi phí tố tụng: Ông Trần bá H và bà Đỗ Thị Thanh H tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng trong vụ án với tổng số tiền 4.700.000 đồng và đã thực hiện xong.

2.4. Về án phí: Ông Trần Bá H, bà Đỗ Thị Thanh H, ông Lê Văn M và bà Lê Thị X là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Bá H và bà Đỗ Thị Thanh H tự nguyện chịu án phí thay cho bà Lê Thị H với số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSNDKV10 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương